

Bản án số: 154/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2022
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt
2. Ông Nguyễn Đình Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ngọc D, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp SM, xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐA, xã VC, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Thạch Thị Ngọc D trình bày:

Chị và anh N chung sống với nhau năm 2014, do hai bên tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, anh N thường ghen tuông vô cớ, lại thích chơi bời, không quan tâm gì đến vợ con nên vợ chồng thương xuyên cự cãi, mặc

dù chị D nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được, nên mâu thuẫn vợ chồng càng lúc càng nghiêm trọng. Đến khoảng năm 2019 thì anh N bỏ nhà đi đến nay, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó, trong thời gian sống riêng anh N cũng không có ý muốn hàn gắn. Nay nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên chị D yêu cầu ly hôn anh N.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 13/11/2015. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị D và anh N thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh N vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh N; yêu cầu tiếp tục nuôi con là cháu Nguyễn Thị Diễm M, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Anh N vắng mặt đến lần thứ hai không lý do và không có văn bản nêu ý kiến nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh N vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, cho chị D được ly hôn anh N. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Diễm M cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị Thạch Thị Ngọc D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Thạch Thị Ngọc D và anh Nguyễn Hữu N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60 do UBND xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16 tháng 3 năm 2016). Anh Nguyễn Hữu N có hộ khẩu thường trú tại: Ấp ĐA, xã VC, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo

quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu N vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh N xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 3 năm 2016 tại UBND xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị D trình bày trong thời gian chung sống anh N thường hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Ngoài ra, anh N không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con mà thích chơi bời, hưởng thụ bản thân. Mặc dù chị D đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh N không thay đổi nên mâu thuẫn càng lúc càng nghiêm trọng. Đến khoảng năm 2019 thì cả hai quyết định sống riêng, trong thời gian đó anh N cũng không thay đổi và cũng không có ý định hàn gắn. Do nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị D yêu cầu ly hôn anh N.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh N đều vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

[3.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị D và anh N phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không có biện pháp hàn gắn dẫn đến mâu thuẫn càng lúc càng nghiêm trọng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng anh N đều vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị D cho thấy mâu thuẫn giữa cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị D là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, chị D được ly hôn anh N.

[4] *Về con chung*: Theo chị D trình bày chị và anh N có 01 con chung tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 13/11/2015. Hiện nay cháu M đang sống chung với chị D, khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu M, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Thấy rằng, cháu M hiện đang sống ổn định với chị D, chị D cũng có đủ điều kiện nuôi con nên để đảm bảo điều kiện phát triển tốt cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu M cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, do chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh N không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Thạch Thị Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Anh Nguyễn Hữu N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc D.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thạch Thị Ngọc D được ly hôn anh Nguyễn Hữu N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60 do UBND xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16 tháng 3 năm 2016 cho chị Thạch Thị Ngọc D và anh Nguyễn Hữu N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 13/11/2015 cho chị Thạch Thị Ngọc D tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Thạch Thị Ngọc D không yêu cầu anh Nguyễn Hữu N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hữu N và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Thạch Thị Ngọc D. Chị Thạch Thị Ngọc D và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Hữu N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Chị Thạch Thị Ngọc D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009354 ngày ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Anh Nguyễn Hữu N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Long Phú; H.Long Phú, Sóc Trăng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Thị Mỹ Linh